

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

PGS.TS. LÊ TRUNG DŨNG
(Chủ biên)

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐƯỜNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN

VIỆT NAM - CAMPUCHIA

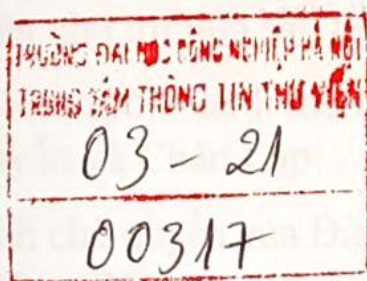


NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

PGS.TS. LÊ TRUNG DŨNG
(Chủ biên)

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH
ĐƯỜNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN
VIỆT NAM - CAMPUCHIA



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2015

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU

THỬ TÌM HIỂU QUAN NIỆM TRUYỀN THỐNG VỀ BIÊN GIỚI CỦA NGƯỜI VIỆT

9

1. Khái niệm *biên giới* và sự tiến hóa của biên giới 9
2. Quan niệm truyền thống về biên giới của Việt Nam 14

CHƯƠNG 1

QUÁ TRÌNH XÁC LẬP CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TRÊN VÙNG ĐẤT NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ

45

- 1.1. Các chúa Nguyễn xác định chủ quyền Việt Nam trên vùng Nam Trung Bộ và vấn đề chủ quyền đối với vùng Tây Nguyên cho tới nửa sau thế kỷ XIX 48
- 1.2. Những quan hệ biên giới - lãnh thổ đầu tiên giữa chính quyền chúa Nguyễn và Chân Lạp 70
- 1.3. Quá trình xác định chủ quyền của Đàng Trong trên vùng đất miền Đông Nam Bộ 75
- 1.4. Xác định chủ quyền của Đàng Trong trên vùng đất miền Tây Nam Bộ 94

CHƯƠNG 2

QUAN HỆ BIÊN GIỚI - LÃNH THỔ VIỆT NAM - CAMPUCHIA DƯỚI TRIỀU NGUYỄN

107

- 2.1. Quan hệ biên giới - lãnh thổ giữa Việt Nam và Chân Lạp thời Nguyễn Ánh - Gia Long. 107

2.1.1. Quan hệ Việt Nam - Chân Lạp thời Nguyễn Ánh - Gia Long.	107
2.1.2. Biên giới Việt Nam - Chân Lạp thời Gia Long	119
2.2. Quan hệ biên giới - lãnh thổ giữa Đại Nam và Chân Lạp thời Minh Mạng	125
2.2.1. Quan hệ Đại Nam - Chân Lạp thời Minh Mạng	125
2.2.2. Biên giới Tây Nam của Đại Nam dưới thời Minh Mạng	137
2.3. Quan hệ biên giới - lãnh thổ giữa Đại Nam và Chân Lạp thời Thiệu Trị	143
2.3.1. Quan hệ Đại Nam - Chân Lạp thời Thiệu Trị	143
2.3.2. Biên giới Đại Nam - Chân Lạp sau năm 1845	154

CHƯƠNG 3

HOẠCH ĐỊNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA TRONG THỜI PHÁP THUỘC

3.1. Pháp chiếm Đông Dương và tình hình vùng biên giới Nam Kỳ - Campuchia trong những năm 60 thế kỷ XIX	172
3.2. Hoạch định biên giới giữa Nam Kỳ và Campuchia	185
3.2.1. Hoạch định biên giới theo Công ước ngày 9/7/1870 (giữa Sở Tham biện Tây Ninh với Campuchia)	185
3.2.2. Hoạch định biên giới theo Công ước năm 1873	195
3.2.3. Phân định đoạn biên giới thuộc tỉnh Thủ Dầu Một (năm 1890)	231
3.2.4. Những chỉnh sửa biên giới sau Công ước năm 1873	241
3.3. Xác định biên giới Trung Kỳ - Campuchia	255
3.3.1. Thành lập tỉnh Đồng Nai Thượng	256
3.3.2. Thành lập tỉnh Đắk Lắk	258
3.3.3. Thành lập tỉnh Kon Tum	262

CHƯƠNG 4**VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA VIỆT NAM VÀ
CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 1945 - 1978** 280

- 4.1. Xuất hiện những yêu sách biên giới của Campuchia với Việt Nam (1945-1954) 280
- 4.2. Vấn đề biên giới giữa Campuchia và Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 297
 - 4.2.1. Tranh chấp biên giới giữa Campuchia và chính quyền Sài Gòn 297
 - 4.2.2. Công trình về đường biên giới Campuchia - Việt Nam của Sarin Chhak và những biến thiên trong lập trường của Campuchia đối với vấn đề biên giới 312
 - 4.2.3. Các cuộc đàm phán về biên giới giữa Campuchia và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam năm 1966 318
- 4.3. Chiến tranh biên giới Tây Nam và quan hệ biên giới Việt Nam - Campuchia giai đoạn 1975 - 1978 328
 - 4.3.1. Khái quát về quan hệ giữa Việt Nam với các lực lượng cách mạng Campuchia trước năm 1975 328
 - 4.3.2. Chiến tranh biên giới Tây Nam 336

CHƯƠNG 5**HOẠCH ĐỊNH BIÊN GIỚI TRÊN BỘ
VIỆT NAM - CAMPUCHIA TỪ NĂM 1979
ĐẾN NĂM 2012** 362

- 5.1. Giai đoạn từ năm 1979 đến 1989 362
 - 5.1.1. Những bước đầu tiên chuẩn bị cho công tác hoạch định biên giới 362
 - 5.1.2. Đàm phán đi đến ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 366

5.1.3. Ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985	374
5.1.4. Phản ứng của các lực lượng đối lập Campuchia đối với sự thành lập Cộng hòa Nhân dân Campuchia và việc hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia	382
5.1.5. Công tác phân giới cắm mốc đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia giai đoạn 1986-1988	388
5.2. Giai đoạn từ năm 1990 đến 2012	400
5.2.1. Tình hình Campuchia và quan hệ biên giới Việt Nam - Campuchia vào đầu những năm 90 thế kỷ XX	400
5.2.2. Đàm phán đi tới ký kết Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985	411
5.2.3. Công tác phân giới cắm mốc biên giới trên bộ Việt Nam - Campuchia từ sau năm 2005	421
5.2.4. Xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác, cùng phát triển	444
KẾT LUẬN	459
TÀI LIỆU THAM KHẢO	467
PHẦN PHỤ LỤC	481
Một số tài liệu liên quan đến quá trình hình thành đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia	481

MỞ ĐẦU

THỬ TÌM HIỂU QUAN NIỆM TRUYỀN THỐNG VỀ BIÊN GIỚI CỦA NGƯỜI VIỆT

1. Khái niệm biên giới và sự tiến hóa của biên giới

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, biên giới quốc gia là "đường xác định giới hạn phạm vi chủ quyền của một quốc gia đối với vùng đất và lòng đất phía dưới; vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy vùng biển đó và khoảng không chiều thẳng từ vùng đất và vùng biển đó"¹.

Theo Từ điển Grand Larousse (Pháp), biên giới là "đường giới hạn chia hai nhà nước, hai đơn vị hành chính, hai vùng, đặc trưng bởi những hiện tượng khác biệt về vật lý hoặc nhân văn"².

Theo Từ điển Ngoại giao của Liên Xô cũ (Дипломатический словарь), "đường biên giới quốc gia là đường tồn tại thực tế hoặc tưởng tượng trên bề mặt trái đất, quy định giới hạn lãnh thổ trên bộ và mặt nước. Đường ngăn cách lãnh thổ của một quốc gia với lãnh thổ bên cạnh của quốc gia khác là đường biên giới quốc gia trên bộ. Đường phân chia lãnh hải với biển khơi, có nghĩa là đường giới hạn lãnh hải, cũng như đường phân chia lãnh hải giữa hai quốc gia cạnh nhau là đường biên giới quốc gia trên biển"³.

-
1. Trích mục từ "Biên giới quốc gia" trong Từ điển Bách khoa Việt Nam, Nxb Từ điển bách khoa, T. 1, H., 1995, tr. 216.
 2. Mục từ "Frontière" trong Grand Larousse encyclopédique en dix volumes, Tome 5, Librairie Larousse, Paris, 1998.
 3. Mục từ "Границы государственные" trong Дипломатический словарь. Издательство политической литературы, М., 1986, Т. 1, стр. 423.

Theo công pháp quốc tế (*droit international public*), biên giới được hiểu như "*vỏ bao bọc liên tục của một tập hợp không gian, một quốc gia*" (*enveloppe continue d'un ensemble spacial, d'un Etat*), hoặc là "*điểm chấm dứt thẩm quyền lãnh thổ*" (*le point où expire la compétence territoriale*)¹.

Như vậy, khái niệm *biên giới* không tách rời khỏi các khái niệm *lãnh thổ* (không gian), *cộng đồng* và *chủ quyền của cộng đồng đối với lãnh thổ* (quan hệ giữa cộng đồng và lãnh thổ - *chủ quyền lãnh thổ*). Nói cách khác, biên giới chỉ tồn tại trong quan hệ giữa lãnh thổ, cộng đồng và chủ quyền lãnh thổ. Thiếu một trong ba yếu tố này thì không thể có biên giới.

Xét về chức năng, từ định nghĩa biên giới (*đường xác định giới hạn phạm vi chủ quyền của một quốc gia đối với vùng đất; điểm chấm dứt thẩm quyền lãnh thổ...*), ta có thể thấy rằng biên giới là yếu tố tạo thành phạm vi lãnh thổ của cộng đồng. Cộng đồng chỉ có thể thực thi được chủ quyền của mình trên một lãnh thổ nhất định (trong phạm vi một đường biên giới nhất định). Điều này cũng có nghĩa *Biên giới* là một trong những yếu tố chủ yếu tạo thành Quốc gia.

Xét về mặt lịch sử phát triển, lãnh thổ là thực thể có trước. Cộng đồng cư dân từng bước được hình thành trên lãnh thổ có sẵn. Trong quá trình hoạt động của cộng đồng (sản xuất, chiến tranh - bao gồm cả xâm lược và tự vệ; ...), *Nhà nước* xuất hiện, và cùng với nó, ý thức về *chủ quyền lãnh thổ quốc gia* được hình thành. Đây là thời điểm xuất hiện *biên giới* với tư cách là *biên giới quốc gia*. Như vậy có thể nói, quan hệ lãnh thổ giữa hai (hoặc nhiều) cộng đồng (Nhà nước) giáp ranh cũng là một yếu tố quan trọng khác chế định sự xuất hiện của biên giới quốc gia.

Như vậy, biên giới quốc gia là một phạm trù lịch sử. Nó chỉ xuất hiện trong những điều kiện lịch sử cụ thể, khi chủ quyền của

1. Dẫn lại từ Michel Blanchard, *Vietnam - Cambodge: Une frontière contestée*, L'Harmattan, Paris, 1999, p. 15.

cộng đồng đối với lãnh thổ được hình thành trong quá trình tiếp xúc lãnh thổ với các cộng đồng khác.

Trong lịch sử, biên giới có tính năng động theo hướng tùy thuộc vào tương quan lực lượng giữa các quốc gia có cùng chung biên giới. Đế quốc Nguyên, hình thành từ đầu thế kỷ XIII trên lãnh thổ Mông Cổ ngày nay dưới thời Thành Cát Tư Hãn, nhanh chóng hưng thịnh, mở rộng lãnh thổ. Vào khoảng những năm 90 thế kỷ XIII, đế quốc Nguyên có biên giới hướng Đông là Thái Bình Dương, bao trùm toàn Trung Quốc và kéo dài sang phía Tây tới tận vùng Trung Âu. Nhưng từ thế kỷ XIV, khi đế quốc này suy yếu, biên giới lại bị rút về vùng lãnh thổ lịch sử của mình. Vào thời điểm cực thịnh thế kỷ XV - XVII, đế quốc Ottoman có biên giới phía Bắc lên tới vùng Trung Âu. Từ thế kỷ XVIII, Ottoman suy yếu và lần lượt mất đi hầu như toàn bộ lãnh thổ châu Âu của mình, để đến cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX chỉ còn một vùng đất ở cực Đông Nam châu Âu và hai bờ eo biển Bosphore.

*

Là một phạm trù lịch sử, từ khởi thủy, biên giới không phải là bất biến, mà nó phát triển, tiến hóa cùng với sự phát triển của cộng đồng. Trong tác phẩm nổi tiếng *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Ph. Ăngghen mô tả hình thức sơ khai của biên giới ở nửa cuối giai đoạn Dã Man. Ông viết: "*Dân cư sống hết sức thưa thớt, chỉ ở nơi bộ lạc cư trú thì mới có đông người, xung quanh đó là một vùng đất rộng, trước hết là một khu vực dùng làm vùng săn bắn, tiếp đó là một miền rừng bảo hộ không thuộc về bộ lạc nào cả, nó khiến các bộ lạc cách biệt với nhau.*"¹.

1. Trích: *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, trong C. Mác, Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, T. 21, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H., 1995, tr. 231.

vực ngoài châu Âu, đặc biệt là ở châu Phi, châu Á và Mỹ Latinh, do những điều kiện đặc thù của mình, lịch sử chế độ phong kiến dường như kéo dài hơn và có bước đi chậm hơn. Ở những khu vực này, biên giới dạng tuyến chỉ được áp dụng sau khi các nước rơi vào ách áp bức thực dân.

2. Quan niệm truyền thống về biên giới của Việt Nam

Ở Việt Nam, theo chúng tôi, sự hình thành và phát triển của biên giới, kể từ các nhà nước Văn Lang, Âu Lạc vào buổi bình minh trong lịch sử dân tộc cũng không có nhiều khác biệt lớn so với những vùng miền khác trên thế giới. Sự khác biệt, nếu có, có lẽ chỉ nằm trong quan niệm, ý thức của người Việt về lãnh thổ và biên giới quốc gia, và từ đó dẫn đến phương thức thể hiện nó trên thực tế cũng như trên bản đồ. Điều này, vẫn theo chúng tôi, là kết quả của nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất phải kể đến là sức ép thường xuyên của các triều đại phong kiến Trung Hoa từ phía Bắc và sự hội nhập của người Việt vào nền văn hóa Khổng - Mạnh trên dưới 10 thế kỷ Bắc thuộc.

2.1. Nhận thức của người Việt về lãnh thổ và biên giới quốc gia

Việc Việt Nam giành lại được độc lập năm 939, sau gần một thiên niên kỷ bị các triều đại phong kiến Trung Hoa đô hộ, và phát triển thành một quốc gia độc lập, tự chủ, ngày càng hùng mạnh, cho thấy sức sống mãnh liệt của tinh thần tự cường dân tộc và của ý thức về chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam.

Cái giá đắt đỏ bằng xương máu, tinh thần và của cải trong suốt 10 thế kỷ đấu tranh giành độc lập cho quốc gia cũng như trong những thời gian tiếp theo bảo vệ và mở rộng đất nước đưa đến việc lãnh thổ quốc gia được người Việt cụ thể hóa bằng những sự vật gần gũi, thân thiết và không thể thiếu vắng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của người dân như *Đất và Nước* (*đất nước, bờ cõi*); *Sông và Núi* (*sơn hà, giang sơn, non sông*).

Điều cần nhấn mạnh hơn nữa là, *Đất Nước* ấy, *Núi Sông* ấy được thần thánh hóa, được coi là do thần linh, ý trời xác định một cách mặc nhiên, không ai được phép xâm phạm. Điều này được thấy sớm nhất trong bài thơ thần *Nam quốc sơn hà*, vẫn được đánh giá là *Bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên* của Việt Nam, được Lý Thường Kiệt cho truyền bá trong quân đội nhằm khích lệ tinh thần của tướng sỹ trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống cuối thế kỷ XI:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại Thiên Thu
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Dịch nghĩa:

Sông núi nước Nam, vua Nam ở,
Cối bờ ngăn cách tự sách trời.
Cớ chi quân giặc sang xâm lấn
Thất bại bay xem sẽ đến nơi¹.

Cũng theo ý này, mở đầu phần *Dư địa chí* trong tác phẩm *Lịch triều hiến chương loại chí*, nhà sử học Phan Huy Chú, thời Nguyễn, viết: "*Nước Việt ta, từ đời Hùng vương dựng nước, chia địa giới, đặt kinh đô, núi sông nước Nam đã có giới hạn ở sách trời*"².

Giới hạn lãnh thổ quốc gia với các nước láng giềng, hay nói cụ thể hơn - chủ quyền lãnh thổ quốc gia được người Việt phân định rõ ràng bằng các yếu tố:

- Nền văn hiến;
- Sự riêng biệt về vị trí, địa hình;

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, T. I, Nxb Khoa học xã hội, H., 1972, tr. 238.

2. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, T. 1, Nxb Giáo dục, H., 2008, tr. 24.